

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG QUÝ TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ - BÁO CÁO HÀNG QUÝ  
(Tính đến hết Quý báo cáo)

Đơn vị tính: cơ sở

| STT       | Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Số cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP đang quản lý, sử dụng tại thời điểm báo cáo thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP |                                                                                                      |                                                                                                   | Cột (4) chi tiết theo phương án sắp xếp lại, xử lý lũy kế đến hết quý báo cáo (*) |         |             |                                          |                                                       |                              |                | Cột (5) chi tiết theo tiến độ thực hiện |                                          |                                                                |                                                            | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------|
|           |                          | Tổng số                                                                                                                                                                                                                        | Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất lũy kế đến hết quý báo cáo | Còn phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP tính đến hết quý báo cáo | Giữ lại tiếp tục sử dụng                                                          | Thu hồi | Điều chuyển | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng | Hình thức khác | Số cơ sở nhà, đất đã kê khai, báo cáo   | Số cơ sở nhà, đất đã kiểm tra hiện trạng | Số cơ sở nhà, đất đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất | Số cơ sở nhà, đất đã gửi lấy ý kiến UBND cấp tỉnh (nếu có) |         |
| (1)       | (2)                      | (3)=(4)+(5)                                                                                                                                                                                                                    | (4)=(6)+(7)+(8)+(9)+(10)+(11)+(12)                                                                   | (5)                                                                                               | (6)                                                                               | (7)     | (8)         | (9)                                      | (10)                                                  | (11)                         | (12)           | (13)                                    | (14)                                     | (15)                                                           | (16)                                                       | (17)    |
| TỔNG CỘNG |                          | (Cộng)                                                                                                                                                                                                                         | (Cộng)                                                                                               | (Cộng)                                                                                            | (Cộng)                                                                            | (Cộng)  | (Cộng)      | (Cộng)                                   | (Cộng)                                                | (Cộng)                       | (Cộng)         | (Cộng)                                  | (Cộng)                                   | (Cộng)                                                         | (Cộng)                                                     |         |
| 1         | Đơn vị A                 |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                   |                                                                                   |         |             |                                          |                                                       |                              |                |                                         |                                          |                                                                |                                                            |         |
| 2         | Đơn vị B                 |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                   |                                                                                   |         |             |                                          |                                                       |                              |                |                                         |                                          |                                                                |                                                            |         |
| 3         | Đơn vị C                 |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                   |                                                                                   |         |             |                                          |                                                       |                              |                |                                         |                                          |                                                                |                                                            |         |

**Ghi chú:** Biểu mẫu này được báo cáo định kỳ hàng quý, trước ngày 05 của tháng đầu quý sau.  
(\*) Số liệu tổng hợp tại các cột (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12) được xác định theo phương án phê duyệt gần nhất, đảm bảo nguyên tắc một cơ sở nhà, đất chỉ kê 01 lần, tránh trùng lặp; bao gồm: (i) Phương án phê duyệt gần nhất của các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01/01/2025 (Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg, Quyết định số 111/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ) và (ii) Phương án phê duyệt của các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ ngày 01/01/2025 theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP lũy kế đến hết quý báo cáo.